

# VỀ CÔNG TÁC GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM Ở MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

**ThS. BÙI THANH XUÂN**

Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Không chính quy

**PGS.TS. NGUYỄN DỤC QUANG**

Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng

## 1. Vị trí, tầm quan trọng của công tác giáo viên chủ nhiệm

Giáo viên chủ nhiệm (GVCN) giữ một vị trí quan trọng và có ý nghĩa trong nhà trường phổ thông, đặc biệt đối với những năm học “bản lề” như năm cuối cấp THPT – khi học sinh (HS) đứng trước những lựa chọn mới về học vấn, nghề nghiệp. Ngoài việc phụ trách một môn học nhất định và thực hiện các nhiệm vụ thông thường khác của một giáo viên (GV) môn học, GVCN còn phải đảm nhận rất nhiều vai trò khác như: người dạy dỗ, chăm sóc, người tham vấn, nhà trị liệu tâm lí, người bạn tin cậy của HS (Qi Shi & Leuwerke, 2010).

Ở các nước có hệ thống giáo dục phát triển như Mỹ và Úc, mặc dù trong mỗi trường phổ thông đều có các vị trí như cán bộ tư vấn, ban trợ giúp HS, cán bộ xã hội, GVCN vẫn có vai trò lớn trong việc làm cầu nối đầu tiên và quan trọng giữa HS, gia đình, các GV và ban giám hiệu nhà trường (Vitale, 2008). Do tính phân cấp cao trong giáo dục, vị trí và vai trò cụ thể của các GVCN ở Mỹ, Úc tùy thuộc vào chiến lược, chính sách giáo dục của từng bang, từng trường. Song, về cơ bản, GVCN vẫn là người hướng dẫn, hỗ trợ mọi hoạt động chung của HS, giám sát và khuyến khích sự tham gia của HS trong các hoạt động của nhà trường.

## 2. Chức năng, nhiệm vụ của GVCN trong trường phổ thông

Chức năng, nhiệm vụ của GVCN trong hệ thống giáo dục của Nhật và Trung Quốc có khá nhiều điểm tương đồng, liên quan đến việc

tổ chức, quản lí lớp học và chịu trách nhiệm về quá trình giáo dục toàn diện của HS trong nhà trường: đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mĩ (Wang, 1997; Qi Shi & Leuwerke, 2010). Cụ thể, một số chức năng, nhiệm vụ chính của GVCN bao gồm: Lãnh đạo, tổ chức, quản lí lớp học mình chủ nhiệm theo đúng các quy định của trường và của nhà nước; Hướng dẫn, trợ giúp HS trong mọi mặt học tập và đời sống tinh thần, xã hội; Giáo dục đạo đức, kỉ luật, tư tưởng cho HS; Cùng chia sẻ mọi trách nhiệm nuôi dưỡng, dạy dỗ trẻ em với cha mẹ HS; Trợ giúp lãnh đạo nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và các chính sách, biện pháp giáo dục; Thực hiện các chức năng tư vấn tâm lí, tình cảm, nghề nghiệp, cuộc sống cho HS.

Ở Nhật Bản, GVCN không chỉ chịu trách nhiệm về HS của mình trong thời gian học tập trên lớp mà ngay cả trong những khoảng thời gian HS sinh hoạt ngoài khuôn khổ nhà trường (Rhodes, 1994). Ví dụ, nếu một HS bị tai nạn hay bị cảnh sát tạm giữ vì một lí do nào đó, bệnh viện và cảnh sát sẽ liên lạc với cả cha mẹ và GVCN của HS để tới nhận HS, bất kể đó là ngày hay đêm.

Trong các nhà trường ở Mỹ, chức năng không thể thiếu của GVCN là theo dõi sĩ số HS hàng ngày, giám sát, đôn đốc để hạn chế tình trạng HS nghỉ học, bỏ học và phối hợp với những GV khác xử lí kịp thời các vấn đề cá nhân khiến HS phải nghỉ học. GVCN cũng có nhiệm vụ xây dựng và duy trì bầu không khí cộng đồng tích cực trong lớp học để mọi HS có cơ hội hiểu biết và gắn gũi nhau (Vitale, 2008). Cùng với các lực lượng có liên quan



trong nhà trường, GVCN ở Úc phải bảo đảm việc tạo lập một môi trường an toàn, chu đáo cho mọi HS, cung cấp những điều kiện thuận lợi nhất để HS học tập. GVCN cũng là người lập hồ sơ cá nhân từng HS và theo dõi quá trình phát triển, tiến bộ của mỗi HS để thông báo cho cha mẹ hoặc cung cấp thông tin cho các đối tượng khác khi cần thiết.

Các trường học của Mĩ và Úc đặc biệt đề cao chức năng của GVCN trong việc phát hiện những khó khăn của HS và phối hợp hiệu quả với cán bộ tư vấn, cán bộ xã hội, các đơn vị trợ giúp HS trong trường để giải quyết. GVCN không phải là người duy nhất có nhiệm vụ giúp đỡ HS trong lớp của mình. Nhờ có sự chia sẻ trách nhiệm và gánh nặng trong các công việc liên quan đến HS của nhiều thành phần khác nhau trong nhà trường, chức năng, nhiệm vụ của GVCN ở Úc và Mĩ thường tập trung hơn vào việc giám sát, quản lí lớp học, hỗ trợ chung cho các hoạt động học tập chính khóa và ngoại khóa của HS.

### **3. Những hoạt động cụ thể của GVCN**

#### **\* Các hoạt động chủ nhiệm thường xuyên hàng ngày/tuần.**

Ở Trung Quốc, hoạt động của GVCN thường được xem xét theo từng lĩnh vực công việc cụ thể (giáo dục đạo đức, hỗ trợ học tập, liên lạc với phụ huynh...). Ở Mĩ và Nhật, hoạt động của GVCN lại có thể được phân chia theo hai loại hình rõ ràng: tiết sinh hoạt chủ nhiệm vào đầu mỗi buổi học (10-15 phút) và giờ sinh hoạt chủ nhiệm một lần/tuần (35-40 phút) (Rhodes, 1994; Vitale, 2008).

*Hoạt động của GVCN trong tiết sinh hoạt chủ nhiệm hàng ngày thường bao gồm:* Chào đón, hỏi thăm tình hình sức khỏe HS; Thông báo tin tức cần thiết; Điểm danh; chủ động liên lạc với phụ huynh nếu HS vắng mặt không lí do...Kiểm tra đồng phục, tủ đồ dùng cá nhân; Tiếp nhận yêu cầu cho phiếu ăn trưa; Trao đổi thư từ với HS/gia đình; Kiểm tra việc làm bài tập về nhà; Đôi khi HS có thể được hoạt động theo nhóm/theo sở thích hoặc làm bài tập về nhà, đọc tài liệu...

*Trong giờ sinh hoạt chủ nhiệm hàng tuần, GVCN và HS cùng tổ chức các hoạt động như:* Giáo dục đạo đức, giá trị sống, kĩ năng sống, các chiến lược cuộc sống; Thảo luận về các vấn đề xã hội như đa dạng tôn giáo, giải quyết xung đột, hoạt động xã hội, sức khỏe, quyền con người, hành vi bắt nạt; Trao đổi về kết quả học tập trong tuần/tháng của từng HS; Xem xét, giải quyết các vấn đề mới phát sinh trong tuần.

#### **\* Các hoạt động liên quan đến giáo dục đạo đức, kỉ luật, lối sống:**

Giảng dạy, giải thích cho HS về những phẩm chất đạo đức cụ thể như: lòng yêu nước, trung thực, tinh tập thể, dũng cảm, đoàn kết...; Mời người đến nói chuyện tại lớp về đạo đức, lối sống; GV chủ động làm gương tốt cho HS.

#### **\* Các hoạt động về quản lí, giám sát lớp học:**

Xây dựng, quản lí đội ngũ cán bộ lớp; Hướng dẫn cán bộ lớp trợ giúp hiệu quả cho hoạt động chủ nhiệm; Thiết lập, duy trì, thường xuyên cập nhật hồ sơ chi tiết của mỗi HS; Theo dõi, viết báo cáo về quá trình tiến bộ, phát triển của từng HS; Tìm hiểu hoàn cảnh HS thông qua hồ sơ, qua liên lạc với gia đình; Họp lớp, thảo luận để giải quyết các vướng mắc; Phân công cụ thể và cùng làm với HS các công việc quản lí, vệ sinh, giữ gìn lớp học; Phổ biến, giải thích cho HS về: Quy tắc ứng xử trong nhà trường. Quản lí sổ điểm chung của mọi HS; Lập kế hoạch chủ nhiệm của cả năm học dựa trên kế hoạch nhà trường; Tổng kết, viết báo cáo chi tiết về công tác chủ nhiệm sau mỗi học kì.

#### **\* Các hoạt động liên quan đến việc hướng dẫn, hỗ trợ học tập:**

Đánh giá, phản hồi cho HS về kết quả học tập; Tạo điều kiện, hướng dẫn HS cách giúp đỡ nhau trong học tập; Lập các nhóm trợ giúp; Giúp HS tự xây dựng kế hoạch học tập dài hạn và tự theo dõi việc thực hiện (trong và sau khi ra trường); Phối hợp với GV và lực lượng khác

trong trường trợ giúp HS có khó khăn về học; Tổ chức các cuộc hẹn cá nhân với từng HS sau mỗi kì thi để trao đổi về kết quả học tập; Chủ động kèm cặp cho HS cần sự hỗ trợ; Liên lạc với các GV khác để có đủ thông tin trợ giúp cho HS; Xây dựng, điều chỉnh tài liệu học tập để phù hợp với nhu cầu, khả năng đa dạng của từng HS; Hướng dẫn chọn trường, chọn nghề sau tốt nghiệp.

**\* Các hoạt động trợ giúp cá nhân HS về tâm lí, tình cảm:**

Chủ động phát hiện vấn đề của HS; Tìm hiểu khó khăn riêng của mỗi HS thông qua cán bộ lớp và tập thể; Gặp riêng để tư vấn, khuyên nhủ; Lắng nghe và có biện pháp khuyến khích HS trình bày vấn đề của mình; Giới thiệu, bảo trợ cho HS tìm đến các dịch vụ tư vấn, trợ giúp tin cậy trong trường.

**\* Các hoạt động liên quan đến mối quan hệ với phụ huynh HS:**

Liên lạc bằng điện thoại hoặc thư riêng với gia đình HS vào đầu năm học; Trò chuyện, phỏng vấn cha mẹ; Tổ chức, mời và cùng phụ huynh tham dự các sự kiện, lễ hội của trường/lớp; Thăm hỏi gia đình HS; Họp phụ huynh định kì và đột xuất; Báo cáo kịp thời và định kì cho phụ huynh về sự phát triển, học vấn của HS; Sử dụng nhật kí HS để liên lạc và duy trì thông tin với gia đình HS.

**\* Các hoạt động xây dựng tinh thần tập thể:**

Khuyến khích HS mạnh dạn trao đổi, bày tỏ quan điểm cá nhân; Tổ chức và cùng HS tổ chức các sự kiện chung: sinh nhật, cắm trại, lễ tuyên dương, lễ khai giảng, lễ ra trường...; Hướng dẫn HS cách xây dựng, bố trí phòng học chủ nhiệm sinh động, ấm áp.

**\* Các hoạt động phối hợp với cá nhân, đơn vị khác trong trường:**

Kết hợp với các GV khác và lãnh đạo trường xây dựng kế hoạch giảng dạy, hoạt động của HS, kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp...; Cùng tham gia việc xây dựng, cải tiến chương trình giảng dạy của

môn học và của nhà trường; Kết hợp với cán bộ tư vấn, cán bộ xã hội, nhà tâm lí liệu pháp... của trường trong việc giải quyết các khó khăn của HS.

**4. Kết luận**

- Việc tìm hiểu về GVCN và công tác GVCN ở một số nước cho thấy: dù ở quốc gia và nền văn hóa nào, vai trò và nhiệm vụ của người GVCN cũng rất quan trọng, có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển toàn diện, hài hòa của HS cũng như chất lượng giáo dục tổng thể của nhà trường. Nếu ở các nước phát triển như Mĩ, Úc, GVCN giữ vai trò cầu nối bảo đảm sự liên kết hữu hiệu giữa HS, gia đình HS với các tổ chức, đơn vị khác nhau của nhà trường thì ở các quốc gia Á Đông như Nhật, Trung Quốc, GVCN được xem như người cha, người mẹ thứ hai của HS, người có thể thay mặt cho gia đình chịu trách nhiệm về hành vi của HS trong cộng đồng, xã hội.

- Công tác GVCN ở các nhà trường Trung Quốc và Nhật có khá nhiều điểm tương đồng với Việt Nam, đặc biệt ở khía cạnh trách nhiệm to lớn, nặng nề của GVCN và sự kì vọng, trông đợi của nhà trường cũng như của gia đình HS. Đối với các nhà trường Mĩ và Úc, GVCN giữ vai trò quan trọng nhưng không phải là một gánh nặng quá lớn cho GVCN, bởi trong mỗi trường bên cạnh GVCN còn có sự hiện diện của cả một hệ thống trợ giúp HS chuyên nghiệp và hiệu quả (chuyên gia tư vấn học đường, cán bộ xã hội, nhà tâm lí, Ban trợ giúp HS, các dịch vụ hỗ trợ HS, Trung tâm học tập của HS...)

- Do tính phân cấp và tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao trong giáo dục ở các nhà trường Mĩ, Úc, cũng như nhờ có sự phối hợp tốt của các lực lượng liên quan trong nhà trường, các hoạt động của GVCN và cả HS ở các nước này có tính chủ động, độc lập và khả năng linh hoạt cao. Dưới sự chỉ dẫn của GVCN, HS có thể nhận được sự trợ giúp, hướng dẫn từ nhiều nguồn/địa chỉ khác nhau trong nhà trường chứ không chỉ hoàn toàn trông đợi vào một mình GVCN như đối với nhiều trường học Á



Đông.

- Mặc dù các nhiệm vụ cụ thể và gánh nặng trách nhiệm của GVCN ở Úc, Mĩ ít nặng nề hơn so với các đồng nghiệp ở Nhật, Trung Quốc, song tính chất và loại hình các hoạt động giáo dục mà GVCN của Mĩ, Úc thực hiện, tổ chức cho HS lại rất đa dạng và thiết thực như: chú trọng hoạt động nhóm nhỏ để phát triển các kĩ năng liên cá nhân và giao tiếp xã hội, tổ chức các hoạt động đặc thù theo sở thích, khả năng của HS; nhiều hoạt động có sự tham gia và hợp tác hiệu quả của phụ huynh; nhấn mạnh việc ghi nhận và tuyên dương thành quả của HS; giải quyết các xung đột, va chạm liên quan đến HS theo xu hướng tôn trọng quyền con người, sự riêng tư, tính nhạy cảm của vấn đề, thay vì đưa mọi chuyện ra công khai trước tập thể lớp và giải quyết bằng "sức mạnh và dư luận tập thể", phát triển kĩ năng lãnh đạo đồng đều cho mọi HS chứ không chỉ tập trung vào nhóm cán bộ lớp, v.v.

- Quy mô lớp học có ảnh hưởng quan trọng tới chất lượng của các hoạt động chủ nhiệm. Với các lớp học phổ thông thường có sĩ số nhỏ như ở Mĩ, Úc (10-25 HS), GVCN có điều kiện và khả năng tốt hơn để thực hiện việc cá nhân hóa công tác chủ nhiệm, quan tâm sâu sát đến từng HS trong lớp, hiểu và kịp thời xử lí các khó khăn của HS. Mặc dù vậy, nếu so sánh giữa các nhà trường ở Trung Quốc, Nhật Bản với các nhà trường ở Mĩ, Úc thì điều này lại không phải luôn luôn tỉ lệ thuận với sự gẫn bó, ảnh hưởng tích cực và tính bền vững của tình cảm giữa HS với GVCN: các nghiên cứu của Qi Shi & Leuwerke (2010) và Rhodes (1994) đều cho thấy rằng đối với các nhà trường Trung Quốc và Nhật, mặc dù lớp học thường khá đông song quan hệ giữa HS và GVCN rất chặt chẽ, gẫn kết và sâu sắc, đặc biệt về tinh thần, tình cảm. Mối quan hệ gẫn bó này thậm chí còn được duy trì nhiều năm sau khi HS đã ra trường, đi làm, lập gia đình - điều không phải dễ thấy đối với các nước châu Âu, Mĩ. Thực tế này gợi cho các nhà nghiên cứu, nhà giáo dục những điều đáng

suy nghĩ về cách thức người GVCN tác động tới HS, cũng như ảnh hưởng của yếu tố văn hóa, truyền thống trong công tác giáo dục nói chung.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Qi Shi & Leuwerke W.C. (2010). *Examination of Chinese homeroom teachers' performance of professional school counselors' activities*. Asia Pacific Education Review © Education Research Institute, Seoul National University, Seoul, Korea 2010 10.1007/s12564-010-9099-8.
2. Rhodes, L.N. (1994). *Homeroom teachers in Japan*. National Forum, Winter 1994.
3. Vitale J.A. (2008). *Homeroom: An Updated Classic*. Principal Leadership. (High School ed.). Reston: Nov 2008. Vol. 9, Iss. 3; pg. 24.
4. Wang, G. (1997). *The Homeroom Teacher's Role in Psychological Counseling at School*. Proceedings of the International Conference on Counselling in the 21<sup>st</sup> century, May 1997.
5. Colleton School (2010). *Homeroom Teacher Responsibilities*. Retrieved 4/11/2010. from <http://cchsstaff.colleton.k12.sc.us/Homeroom/HomeroomTeacherResponsibilities.htm>
6. GOAL Academy, Colorado Public High School (2010). *Homeroom Instructor*. Retrieved 4/11/2010 from [http://www.goalac.org/index.php?option=com\\_content&view=article&id=76:homeroom-teacher&catid=34:come-work-with-us&Itemid=54](http://www.goalac.org/index.php?option=com_content&view=article&id=76:homeroom-teacher&catid=34:come-work-with-us&Itemid=54).

#### SUMMARY

*This article presents some aspects of class teachers in some countries. The author briefs about: role of class teacher; functions, tasks and concrete activities by class teachers.*